

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 08 tháng 04 năm 2016**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
Mã chứng khoán : SKG
Địa chỉ trụ sở chính : số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Điện thoại : 077 3 980 111
Fax : 077 3 846 180
Người thực hiện công bố thông tin: HÀ NGUYỆT NHI
Địa chỉ : Số 12, Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM
Điện thoại (cơ quan): 08 38 666 333
Fax : 08 38 688 373
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang công bố Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 08/04/2016 tại đường dẫn <http://www.superdong.com.vn//Pages/QHCD.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật





CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Địa chỉ : 10 đường 30/4, khu phố 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại : (0773) 980 111/ (08) 38 666 333 Fax : (0773) 846 180

Email : superdong_2008@yahoo.com.vn

Website : www.superdong.com.vn

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức như sau:

1. **Thời gian:** 09h00 ngày 25/04/2016 (đón tiếp và đăng ký từ 08h30)
2. **Địa điểm:** Khách sạn 5 sao Windsor Plaza – 18 An Dương Vương, Q5, Tp.HCM
3. **Nội dung Đại hội**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 được Công ty đăng tải tại website www.superdong.com.vn (Chuyên mục Quan hệ cổ đông) và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 11/03/2016 do VSD thực hiện.
- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu khi vào dự ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) gửi về Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang qua EMS, điện thoại hoặc fax trước ngày 22/04/2016.

Nơi nhận: Văn phòng HĐQT CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

Địa chỉ nhận thư: Số 12 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 63 63 16

Fax: (08) 38 688 373

Lưu ý: Khi đến dự vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu, Giấy Ủy quyền hợp lệ và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp người đến tham dự là Đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Trân trọng kính mời!

Kiên Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

(* Ghi chú: Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Tên cổ đông:.....MSCĐ:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND/HC/CNĐKDN số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:Điện thoại.....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu:cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

- 1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP**
2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:
CMND/HC số:cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại.....
Số lượng cổ phần ủy quyền:.....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn
Bà Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	
Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền cho nhiều hơn một người theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kết thúc.

Cổ đông/Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

....., ngày ____ tháng ____ năm 2016

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Địa chỉ : 10 đường 30/4, khu phố 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại : (0773) 980 111/(08) 38 666 333 Fax : (0773) 846 180

Email : superdong_2008@yahoo.com.vn

Website : www.superdong.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Thời gian	Nội dung
8h30 – 9h00	Đón tiếp đại biểu Thẩm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu họp.
9h00 – 9h30	Khai mạc đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Tuyên bố lý do;2. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu;3. Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch;4. Thông qua Quy chế Đại hội;5. Giới thiệu thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu;6. Thông qua chương trình Đại hội.
9h30 – 10h10	Báo cáo tại Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;3. Báo cáo của Ban kiểm soát.
10h10 – 10h30	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo tài chính kiểm toán 2015;2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;3. Kế hoạch kinh doanh năm 2016;4. Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS, lương TGD năm 2015 và kế hoạch thù lao năm 2016;5. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016;6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;7. Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHDCĐ thông qua).
10h30 – 11h00	Đại hội thảo luận
11h00 – 11h15	Biểu quyết thông qua báo cáo và nội dung đệ trình
11h15 – 11h30	Nghỉ giải lao
11h30 – 11h45	Công bố kết quả kiểm phiếu
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
12h00	Bế mạc Đại hội

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NH

QUY CHẾ LÀM VIỆC

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 11/03/2016 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 03 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

4.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 11/03/2016), tổng số cổ phần của Công ty là: 24.479.585 cổ phần tương đương với 24.479.585 quyền biểu quyết
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp:

- + **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- + **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát và các nội dung thuộc Tờ trình tại Đại hội.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. **Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.**

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.10.5 Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2015 và định hướng cho năm 2016 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2015

1.1 Tình hình kinh tế năm 2015

Năm 2015, nền kinh tế cả nước có nhiều dấu hiệu tích cực từ các chỉ số vĩ mô mặc dù bối cảnh bối cảnh kinh tế - xã hội thế giới có nhiều biến động khá phức tạp. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2015 tăng trưởng 6,68% - mức tăng trưởng cao nhất trong 05 năm trở lại đây và gần chạm đỉnh 6,78% của năm 2010. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng 14 năm qua.

Trên Thế giới, kinh tế đang phục hồi khá chậm trong năm qua. Đặc biệt, giá dầu giảm mạnh là một diễn biến có tác động lớn đến rất nhiều vấn đề của kinh tế. Tuy vấn đề này gây ra áp lực đến ngân sách Nhà nước nhưng lại là điểm thuận lợi cho rất nhiều doanh nghiệp khi chi phí đầu vào giảm đi đáng kể.

1.2 Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH 2015/2014 (%)	TH/KH 2015 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	223.758	239.458	304.974	136,30%	127,36%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	108.448	129.393	181.307	167,18%	140,12%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	103.236	123.382	174.980	169,50%	141,82%
Lãi cơ bản/cổ phiếu (EPS)	đồng	4.302	5.000	7.267	168,92%	145,34%

Đi cùng sự phát triển của đảo Phú Quốc, 2015 lại tiếp tục là một năm thành công của SKG. Phương châm hoạt động "An toàn - Ổn định - Linh hoạt - Chất lượng" đã giúp cho Công ty giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường vận tải hành khách bằng tàu cao tốc tại khu vực Kiên Giang. Bên cạnh lợi thế không bị chi phối, ảnh hưởng bởi các yếu tố tỷ giá, giá dầu suy giảm, thị trường nước ngoài; năm 2015, SKG đã rất chủ động trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến và xu hướng của thị trường. Có thể xem việc kịp thời đưa tàu cao tốc Superdong VII, VIII vào khai thác đúng đợt cao điểm là điển hình của khả năng đón



đầu xu hướng của Công ty. Bên cạnh đó, có thể kể tới việc khai trương xe trung chuyển phục vụ hành khách tại cảng Bãi Vòng (Phú Quốc) và đặc biệt là mở rộng địa bàn hoạt động sang thị trường mới - tuyến Rạch Giá - Nam Du cho thấy Công ty đã có những chủ trương rất linh hoạt, kịp thời. Ngoài chiến lược kinh doanh hợp lý, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực làm việc, cống hiến của Ban Tổng Giám đốc và các CBCNV của Công ty.

1.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Cuối năm 2015 - đầu năm 2016, Công ty đã hoàn thành đóng mới và đưa vào hoạt động Tàu Superdong IX và Tàu Superdong X đúng vào dịp Tết Nguyên đán. Việc tăng cường thêm 02 tàu mới đã đáp ứng được tốt nhu cầu di chuyển của hành khách chủ yếu gồm khách du lịch, người lao động làm việc tại Phú Quốc và người dân trở về quê ăn Tết.

Hai tàu Superdong IX và X đóng mới theo Nghị quyết được Hội đồng quản trị Công ty thông qua vào Quý III và Quý IV năm 2015, giá trị của mỗi tàu là 1.490.000 USD do Công ty KAIBUOK SHIPYARD (M) SDN. BHD. (437712-T) thực hiện.

1.4 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	15,18	26,49
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	14,72	25,80
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,12	2,26
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	3,22	2,31
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.2	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	17,72	15,07
3.3	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	0,63	0,58
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	46,14	57,38
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	30,00	33,95
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	29,06	38,18
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	48,36	59,44

1.5 Việc phát hành cổ phiếu

Theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015 ngày 25/04/2015, HĐQT đã triển khai việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động cho CBCNV Công ty.

Việc phát hành đã được hoàn tất trong năm 2015. Căn cứ báo cáo kết quả phát hành, số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công qua hai đợt như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014: 3.999.853 cổ phiếu.
- Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2015: 479.940 cổ phiếu

Đồng thời, toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành đã được đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký niêm yết tại HSX. Hiện tại, tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 24.479.585 cổ phiếu.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015

2.1 Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2015

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Hà Nguyệt Nhi	CT HĐQT	Không điều hành	1.349.092	5,51%
2	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	Kiểm Tổng giám đốc	5.414.486	22,12%
3	Ting Chek Hua	TV HĐQT	Không điều hành	1.399.036	5,72%
4	Puan Chiong	TV HĐQT	Không điều hành	1.188.574	4,86%
5	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	Độc lập	10.000	0,04%
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	Không điều hành	247.375	1,01%
7	Quách Hồng	TV HĐQT	Không điều hành	1.895.704	7,74%
8	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	Không điều hành	23.350	0,10%
Tổng				11.527.617	47,10%

2.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015

2.2.1 Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

Số TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch	09	100%
2	Puan Kwong Siing	Thành viên	09	100%
3	Ting Chek Hua	Thành viên	09	100%
4	Puan Chiong	Thành viên	09	100%
5	Lê Vũ Nam	Thành viên	09	100%
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	09	100%
7	Quách Hồng	Thành viên	09	100%
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên	09	100%

2.2.2 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ- HĐQT	15/01/2015	Thông qua nội dung cơ bản hợp đồng đóng tàu cao tốc Superdong X.
2	02/2015/NQ- HĐQT	04/02/2015	Thông qua việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015.
3	03/2015/NQ- HĐQT	21/03/2015	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua Báo cáo thường niên 2014;• Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên 2015;• Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2015;• Thông qua chủ trương đầu tư mua xe phục vụ hành khách tại bến Bãi Vòng (Phú Quốc);• Thống nhất chủ trương xây dựng bến phà tại Phú Quốc và Hà Tiên. Giao Bà Quách Hồng chủ động liên hệ để giao dịch và phối hợp tìm địa điểm;
4	04/2015/NQ- HĐQT	21/05/2015	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức 2014 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% và bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2015 sẽ tiến hành trong Quý II và Quý III năm 2015, ngay sau khi UBCKNN thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;• Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015;• Thông qua phương án phân phối thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
5	05/2015/NQ- HĐQT	30/05/2015	Thông qua việc đầu tư xe vận chuyển hành khách.
6	06/2015/NQ- HĐQT	15/07/2015	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đối với 3.999.853 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014;• Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ công ty về mức Vốn điều lệ phù hợp với mức vốn sau khi phát hành 3.999.853 cổ phiếu để trả cổ tức 2014;• Thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư phù hợp với mức Vốn điều lệ mới của Công ty;• Thông qua Báo cáo tài chính Quý II năm 2015.
7	07/2015/NQ- HĐQT	09/09/2015	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua Quy chế nội bộ về việc phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo Chương trình lựa chọn người lao động

			<ul style="list-style-type: none"> năm 2015 (ESOP 2015); Thông qua danh sách người lao động được tham gia ESOP và số lượng cổ phiếu được quyền mua; Thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động là trong năm 2015, ngay sau khi UBCKNN thông qua hồ sơ phát hành.
8	08/2015/NQ-HĐQT	17/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đối với 479.940 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty năm 2015 (ESOP); Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty về mức Vốn điều lệ phù hợp với mức vốn mới sau khi phát hành 479.940 cổ phiếu từ đợt phát hành ESOP 2015; Thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư phù hợp với mức Vốn điều lệ mới của Công ty.
9	09/2015/NQ-HĐQT	14/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> Đăng ký cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư; Quy định về mẫu dấu mới của Công ty.

2.2.3 Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	168.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	72.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	120.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	72.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	120.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	72.000.000
Tổng cộng			768.000.000

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2015, HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó. Ban TGD đã hoàn thành tốt, vượt kế hoạch các nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHCĐ giao. Bên cạnh đó, Ban TGD còn rất tích cực tham mưu để HĐQT và ĐHCĐ thông qua các định hướng, tầm nhìn chiến lược phù hợp với khả năng và điều kiện

11/2015/01/01

thực tế của Công ty. Kết quả kinh doanh năm 2015 là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện năng lực, quyết tâm cao độ của Ban TGD trong việc giám sát, điều hành Công ty.

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2015 vừa qua đã có hàng loạt những thông tin đáng chú ý cho năm kế tiếp 2016 từ việc ký kết các Hiệp định kinh tế như Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 6 nước đối tác (RCEP); FTA với Liên minh Châu Âu, FTA Việt Nam – Hàn Quốc, sự hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và không thể không kể đến sự thành công của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Cùng với sự chuẩn bị của những năm qua, Phú Quốc dự kiến sẽ tiếp đón được thêm nhiều lượt du khách đến tham quan và nghỉ dưỡng tại đây. Tuyến Rạch Giá – Phú Quốc, tuyến Hà Tiên – Phú Quốc có sự tăng trưởng dần qua các năm. Nam Du được xem là điểm du lịch khá mới mẻ và hấp dẫn; với năng lực, kinh nghiệm và sự chuẩn bị tốt, Công ty tin tưởng rằng thị phần của mình tại tuyến này sẽ tăng trưởng tốt trong thời gian tới đây.

Để đảm bảo chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh doanh, Công ty tiếp tục khẳng định phương châm hoạt động của mình là **An toàn – Đúng giờ - Linh hoạt – Thuận tiện**.

Về đầu tư phát triển

Trong Quý I năm 2016, Công ty đã tiếp tục ký hợp đồng đóng thêm Tàu Superdong XI dự kiến sẽ đưa vào khai thác tại tuyến Hà Tiên - Phú Quốc thay cho Tàu Superdong II đã chuyển sang chạy tuyến Rạch Giá – Nam Du. Giá trị của Tàu Superdong XI là 1.490.000 USD (tỷ giá quy đổi sẽ được tính theo tỷ giá công bố của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán). Đơn vị đóng tàu tiếp tục hợp tác là Công ty KAIBUOK SHIPYARD (M) SDN. BHD. (437712-T). Các thông tin liên quan đã được công bố thông tin trong bản dự thảo hợp đồng. Dự kiến trong Quý II năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục đóng Tàu Superdong XII để tăng cường cho tuyến Rạch Giá – Nam Du. Tàu Superdong XII có giá trị tương đương Tàu Superdong XI và cùng một đơn vị đóng tàu.

Về hoạt động kinh doanh

Năm 2016, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải hành khách và hàng hóa. Theo đó, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục duy trì vị trí duy nhất tại tuyến Rạch Giá - Phú Quốc, tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu tại tuyến Hà Tiên - Phú Quốc, chủ động gia tăng thị phần tại tuyến Rạch Giá - Nam Du, tăng cường hiệu quả hoạt động của các xe trung chuyển tại cảng Bãi Vòng và thận trọng, chắc chắn trong việc thực hiện kế hoạch khai trương lĩnh vực kinh doanh mới là tàu phà cao tốc tại tuyến Hà Tiên - Phú Quốc.

Chính sách nhân sự và marketing sẽ cùng song hành trong từng giai đoạn của kế hoạch hoạt động kinh doanh sao cho hiệu quả và tối ưu nhất.

Về quản trị công ty

Trong suốt thời gian hoạt động của mình, Công ty luôn hướng đến sự phát triển bền vững thể hiện qua sự tôn trọng pháp luật và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Tôn chỉ này đã mang

lại cho Công ty nhiều kết quả tốt đẹp và sự tăng trưởng trong kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm. HĐQT sẽ tiếp tục duy trì hoạt động của mình theo những tiêu chí trên và sẽ nghiên cứu, đưa vào áp dụng những thông lệ tốt về quản trị công ty sao cho phù hợp với đặc trưng của Công ty và mang lại hiệu quả cao.

Các cuộc họp HĐQT thực hiện theo những cách thức được quy định theo Luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, được tổ chức định kỳ và bất thường để đảm bảo theo sát hoạt động của Công ty, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc.

Đối với vấn đề công bố thông tin, HĐQT đảm bảo đưa các thông tin đến cổ đông kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Thông tư 155/2015/TT-BTC có hiệu lực vào ngày 1/1/2015 mới đây và các quy định có liên quan.

Ngoài ra, HĐQT cũng trình ĐHCĐ việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

Kế hoạch chi tiết

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tăng trưởng KH 2016 so với TH 2015
1	Vốn điều lệ	244.795.850.000	342.714.190.000	40,00%
2	Doanh thu thuần	304.974.020.383	366.917.403.773	20,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	174.979.873.956	216.534.896.669	23,75%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	57,38%	59,01%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	71,48%	63,18%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (*)	50%	30%	-

(*) Tỷ lệ cổ tức thực hiện trong năm tài chính 2016 và kế hoạch của năm tài chính 2016.

Trân trọng!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2015 và định hướng cho năm 2016 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH 2015/2014	% TH/KH 2015
Doanh thu thuần	tr.đồng	223.758	239.458	304.974	136,30%	127,36%
Lợi nhuận từ HĐKD	tr.đồng	108.208	129.382	181.275	167,52%	140,11%
Lợi nhuận khác	tr.đồng	240	11	32	13,33%	290,91%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	108.448	129.393	181.307	167,18%	140,12%
Lợi nhuận sau thuế EPS	đồng	103.236	123.382	174.980	169,50%	141,82%
		4.302	5.000	7.267	168,92%	145,34%

Năm 2015, dù tình hình kinh tế toàn cầu không thực sự triển vọng như mong đợi; song nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những dấu mốc đáng ghi nhớ và trong đó, Phú Quốc là một điểm sáng của cả nước. Tại Phú Quốc, dù giá dịch vụ trên đảo còn cao so với các địa phương khác nhưng hệ thống cơ sở hạ tầng: điện, nước, công trình giao thông, cảng biển, cảng hàng không và các dự án bất động sản, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí được tích cực triển khai để đưa vào khai thác và sử dụng, từ đó kéo theo khách du lịch và số lượng người lao động tại Phú Quốc tăng mạnh. Tổng lượt khách tới Phú Quốc tăng khoảng gần 60% so với năm 2014. Vận dụng lợi thế này, kết hợp với chiến lược kinh doanh phù hợp, sử dụng chi phí hợp lý, chất lượng dịch vụ được cải thiện, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công trong năm 2015. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động thực thi các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn hàng hải áp dụng cho các tàu cao tốc ngày càng khắt khe, nghiêm ngặt để tàu không chỉ được nhanh chóng đưa vào khai thác mà còn hoạt động an toàn, ổn định.

Một số kết quả đáng ghi nhận trong năm qua:

- Tháng 02 năm 2015, nhờ dự báo đúng nhu cầu của hành khách, Công ty đã kịp thời nhập khẩu tàu mới Superdong VIII về phục vụ hành khách tuyến Rạch Giá - Phú Quốc đúng vào dịp cao điểm - Tết Nguyên Đán.
- Tháng 06 năm 2015, nhận thấy nhu cầu hành khách đi tuyến Rạch Giá - Nam Du đang có xu hướng tăng mạnh, Ban lãnh đạo Công ty đã rất quyết đoán thực hiện khai trương tuyến mới này sớm 06 tháng so với kế hoạch. Đúng như dự đoán, tuyến Rạch Giá - Nam Du đã mang lại kết quả ngoài mong đợi cho Công ty và để đáp ứng kịp nhu cầu đi lại của hành khách; tháng 10 năm 2015, Công ty tiếp tục điều thêm Tàu Superdong II



sang hoạt động tại tuyến này, nâng tổng số tàu hoạt động lên 02 tàu gồm Superdong I và Superdong II.

- Tháng 06 năm 2015, kết quả nghiên cứu thị trường từ tháng 04 tới tháng 06 cho thấy Công ty có nguy cơ mất thị phần, các nhà xe trung chuyển tại Bãi Vòng (Phú Quốc) không đáp ứng kịp nhu cầu hành khách vào các dịp cao điểm, hành khách phải bỏ thêm chi phí đáng kể do buộc phải lựa chọn các phương tiện di chuyển thay thế khác. Trước diễn biến này của thị trường, Công ty đã khẩn trương đưa 03 xe trung chuyển vào hoạt động để củng cố vị thế dẫn đầu tại tuyến Hà Tiên - Phú Quốc.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

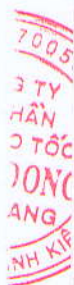
Tình hình tài sản và nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	%tăng/giảm
Tài sản				
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	168.157	316.076	87,96%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	187.078	211.264	12,93%
Tổng tài sản	Triệu đồng	355.235	527.340	48,45%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,63	0,58	-0,08%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	29,06%	33,18%	4,12%
Nợ phải trả				
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	11.074	11.931	7,74%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Tổng nợ	Triệu đồng	11.074	11.931	7,74%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	344.161	515.410	49,76%

Xét về ngành nghề kinh doanh, Công ty tập trung toàn bộ nguồn lực phục vụ cho lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải hành khách và hàng hóa ven biển, đây cũng chính là thế mạnh và ngành nghề duy nhất của Công ty tính đến thời điểm hiện nay. Do đặc trưng hoạt động, việc ghi nhận Doanh thu được thực hiện nhanh chóng sau khi hoàn tất bán vé nên Công ty gặp rất ít rủi ro về công nợ với khách hàng. Tài sản ngắn hạn đa phần là tiền, tiền gửi ngân hàng từ lợi nhuận và khoản trả trước cho bên đóng tàu theo tiến độ hợp đồng. Tài sản dài hạn chỉ tập trung ở Tài sản cố định, trong đó các tàu cao tốc, xe trung chuyển hiện có chiếm đa số. Xét về hiệu suất sử dụng Tài sản, năm 2015 vòng quay tài sản giảm nhẹ từ mức 0,63 vòng năm 2014 còn 0,58 vòng năm 2015, nguyên nhân chính là tốc độ tăng của Tài sản diễn ra nhanh hơn so với tốc độ tăng Doanh thu, đặc biệt là việc đóng tàu mới làm tăng Tài sản cố định và các khoản tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng.

Với tiềm lực tài chính tốt như hiện nay, Công ty không cần thực hiện bất cứ khoản vay tín dụng nào để hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư tài sản. Chính vì vậy, hầu hết nợ phải trả của Công ty chỉ xuất phát từ những hoạt động kinh doanh thông thường như mua nguyên liệu, phải trả ngắn hạn cho các đối tác hợp tác kinh doanh, phải trả người lao động và các khoản thu theo quy định như phí quản lý bến bãi, thuế. Đây hoàn toàn là các khoản nợ ngắn hạn. Cũng như những năm trước đây, Công ty không có bất kỳ khoản nợ/phải trả dài hạn.

Năm qua, Công ty không tồn tại khoản phải thu, phải trả xấu cho đến ngày 31/12/2015.



3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch chi tiết để triển khai kế hoạch dự kiến mà Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong năm tài chính 2016.

Năm 2016, thị trường Phú Quốc vẫn sẽ tiếp tục là điểm sáng trong khu vực; thị trường Nam Du vẫn đang trong giai đoạn sơ khai và sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư, du khách biết tới tiềm năng và vẻ đẹp của đảo; khách hàng nội địa vẫn chiếm tỷ trọng rất cao trong thị trường khai thác.

Trong tình hình này, Công ty sẽ tiếp tục phát huy các lợi thế, thế mạnh của năm 2015 để duy trì tốc độ tăng trưởng tại tuyến Rạch Giá - Phú Quốc, Hà Tiên - Phú Quốc; chủ động, nhanh chóng tăng trưởng thị phần tại tuyến Rạch Giá - Nam Du, đồng thời đẩy mạnh hoạt động thăm dò, khảo sát thị trường để dự đoán và đón đầu xu hướng của thị trường.

Giải pháp

Năm 2016, Công ty sẽ phát huy thế mạnh sẵn có của một doanh nghiệp luôn nhạy bén, linh hoạt để đi cùng, thậm chí đón trước xu hướng, nhu cầu của thị trường. Theo đó, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, khảo sát thị trường để kịp thời bố trí tàu và sắp xếp giờ khởi hành phù hợp nhất với nhu cầu của khách hàng; đưa thêm hai tàu cao tốc Superdong IX và Superdong X vào khai thác; đồng thời tập trung nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng của đội ngũ nhân viên kinh doanh, phục vụ và chăm sóc khách hàng; gia tăng các tiện ích liên quan cho hành khách như chỉ dẫn, khuyến nghị các địa điểm tham quan, du lịch, đầu tư xe trung chuyển; tăng cường khả năng tiếp cận với dịch vụ của Công ty cho khách hàng như hợp tác chặt chẽ với các kênh phân phối, đặt vé qua điện thoại và dịch vụ bán vé trực tuyến.

- Tuyến Rạch Giá - Phú Quốc: gồm các Tàu Superdong III, IV có trọng tải 306 ghế/tàu và Superdong V, VIII, X có trọng tải 275 ghế/tàu.
- Tuyến Hà Tiên - Phú Quốc: gồm các Tàu Superdong VI, VII, IX có trọng tải 275 ghế/tàu.
- Tuyến Rạch Giá - Nam Du: gồm các Tàu Superdong I trọng tải 171 ghế và Superdong II có trọng tải 261 ghế.
- Tuyến tàu phà cao tốc Hà Tiên - Phú Quốc: đóng mới phà cao tốc và xây dựng bến tàu phà cao tốc tại Phú Quốc. Dự kiến Quý IV năm 2016 hoặc Quý I năm 2017, Tàu phà cao tốc Superdong F1 sẽ được đưa vào khai thác.

Trân trọng!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Puan Kwong Siing



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 25/04/2015.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Các cuộc họp

STT	Ngày	Nội dung
1	27/03/2015	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá hoạt động của Quý I năm 2015 và kế hoạch hoạt động trong Quý II năm 2015;• Nội dung của Báo cáo Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2015;• Thông qua kế hoạch làm việc với công ty kiểm toán và ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát làm việc với công ty kiểm toán độc lập về việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;• Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
2	01/04/2015	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
3	29/05/2015	Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC trong năm 2015.
4	03/07/2015	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá hoạt động của Quý II năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Quý III và IV năm 2015;• Xem xét, đánh giá công tác tài chính và lập Báo cáo tài chính bán niên 2015, làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét BCTC bán niên.
5	31/12/2015	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá hoạt động Quý III và IV năm 2015;• Đánh giá công tác kế toán tài chính và sự phối hợp giữa HĐQT, BTGD



và BKS trong năm vừa qua;

- Kế hoạch hoạt động năm 2016.

2. Kết quả thẩm tra tình hình tài chính Công ty năm 2015

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã kiểm tra, xem xét và thống nhất với số liệu theo Báo cáo tài chính các quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét và Báo cáo tài chính năm kiểm toán. Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đầy đủ, trung thực và phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình tài chính của Công ty ổn định và lành mạnh, các chỉ số tăng trưởng.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật của Công ty và công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc năm 2015

Hội đồng quản trị phối hợp cùng BTGD đã hoàn thành triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đảm bảo quy định về trình tự họp, thủ tục và nguyên tắc ra quyết định. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết của HĐQT và hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Với mô hình hoạt động hiện nay, BTGD chỉ có 01 nhân sự và đảm bảo tốt hoạt động trong thời gian qua, đồng thời TGD cũng là TV HĐQT nên việc thực hiện các chủ trương hoạt động đều thống nhất về quan điểm và hành động.

Ngoài các cuộc họp thường kỳ và xem xét, kiểm tra công tác tài chính của Công ty, Ban kiểm soát còn tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra ý kiến trên quan điểm của mình để góp ý cho các quyết định của HĐQT. Ngoài ra, Tổng Giám đốc và BKS thường xuyên trao đổi các ý kiến trong quá trình hoạt động để điều chỉnh các vấn đề chưa hợp lý về mặt kiểm soát hoạt động cũng như các công tác về tài chính.

...N: 170
CÔNG T
Ồ PHÂN
CAO T
RDON
GIANG
TỈNH KI

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, Ban kiểm soát dự tính kế hoạch làm việc năm 2016 như sau:

- Duy trì các hoạt động định kỳ của từng Quý; tại các cuộc họp của mỗi Quý sẽ đề xuất kế hoạch cụ thể của Quý tiếp theo;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và BTGD; giám sát công tác kế toán tài chính tại Công ty;
- Tham gia và góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban TGD;
- Dựa trên chỉ tiêu hoạt động, BKS sẽ kiến nghị các đề xuất thuộc chuyên môn của mình để giúp HĐQT và BTGD điều hành Công ty hiệu quả, minh bạch;

- Tăng cường giám sát các hoạt động quản trị công ty, tiếp nhận ý kiến và thắc mắc của cổ đông (nếu có);
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của mình theo quy định.

III. THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	60.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	36.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	36.000.000
Tổng cộng			132.000.000

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trương Hữu Lộc



Kiên Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được thông qua ngày 25/04/2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 với các chỉ tiêu chính:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH
1	Vốn điều lệ	244.797.450.000	244.795.850.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	239.458.103.247	304.974.020.383	127,36%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần	7,02%	36,30%	-
3	Lợi nhuận sau thuế	123.382.365.041	174.979.873.956	141,82%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	19,51%	69,49%	-
4	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	51,53%	57,38%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	50,40%	71,48%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	30%	50%	-



2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Căn cứ vào kết quả như báo cáo trên, Hội đồng quản trị đệ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2015	1		174.979.873.956
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		71.730.647.679
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2015	3	= (1)+(2)	246.710.521.635
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2015			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VDL*10%	24.479.585.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 40% (**)	6	= VDL*40%	97.918.340.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	122.397.925.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	124.312.596.635

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

Vấn đề 3: Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 theo Phương án đính kèm.

Vấn đề 4: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2015, tiềm năng phát triển trong thời gian tới như đã trình bày ở Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2016 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	KH Năm 2016
1	Vốn điều lệ	244.795.850.000	342.714.190.000
2	Doanh thu thuần	304.974.020.383	366.917.403.773
	Tăng trưởng Doanh thu thuần	36,30%	20,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	174.979.873.956	216.534.896.669

1:17
 CÔNG
 Ồ PHA
 CAO
 RDC
 GIAM
 -TINH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	KH Năm 2016
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	69,49%	23,75%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	57,38%	59,01%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	71,48%	63,18%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	50%	30%

Vấn đề 5: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lương của Tổng Giám đốc năm 2015 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2016

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của Tổng Giám đốc trong năm 2015 và kiến nghị mức thù lao của HĐQT và BKS cho năm 2016 như sau:

5.1 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương của Tổng Giám đốc thực hiện năm 2015

(ĐVT: đồng/tháng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	14.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	6.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	6.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	10.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	6.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	10.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	6.000.000
Tổng cộng			64.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	5.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	3.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	3.000.000
Tổng cộng			11.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS			75.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương 2015 (đồng/năm)
1	Puan Kwong Siing	Tổng Giám đốc	324.000.000
Tổng lương BTGD			324.000.000

5.2 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

9053
TY
AN
TỔC
ING
KIEM

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG - KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2016



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty trong năm tài chính 2016.

Trân trọng kính trình Đại hội!

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRƯƠNG HỮU LỘC

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phần:** Cổ phần Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần.
4. **Mức tăng Vốn điều lệ dự kiến:**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 244.795.850.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).
 - Số Vốn điều lệ dự kiến tăng: 97.918.340.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ chín trăm mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 342.714.190.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm mười bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).
5. **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 9.791.834 cổ phần
6. **Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 97.918.340.000 đồng
7. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
8. **Hình thức phát hành:** Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
9. **Tỷ lệ chi trả cổ tức:** 40%/ mệnh giá cổ phần



10. Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:2

Cứ một cổ đông sở hữu 05 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 02 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 5:2 (tương đương 40%), cổ đông A được nhận thêm 40,4 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 40 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,4 cổ phần) sẽ hủy bỏ.

11. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp

12. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung chứng khoán

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

13. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN tương ứng với số Vốn điều lệ phát hành thành công

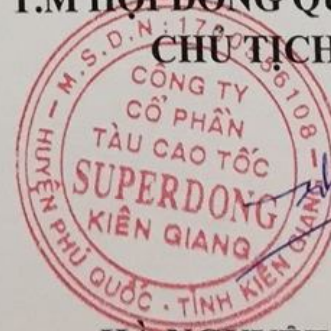
14. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu như Phương án trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức Vốn điều lệ tăng lên sau khi có báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HÀ NGUYỆT NHI

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Tháng 04 năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 04 năm 2013.	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong Kiên Giang tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 04 năm 2016.	
2	Điểm b, Khoản 1, Điều 1 "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005;	Điểm b, Khoản 1, Điều 1 "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	
3	Chưa quy định	Điểm f, Khoản 1, Điều 1 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015.	Bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo khoản 2 điều 1 nghị định 60/2015/NĐ-CP.

4	<p>Điểm đ, Khoản 1, Điều 1</p> <p>“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm đ, Khoản 1, Điều 1</p> <p>“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành.</p>	<p>Khái niệm “<i>Người có liên quan</i>” được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.</p>
5	<p>Khoản 4, Điều 2</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Khoản 4, Điều 2</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</p> <p>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</p> <p>d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại</p>	<p>Căn cứ theo Điều 13 và Điều 14 Luật doanh nghiệp 2014 và tình hình hiện tại của doanh nghiệp</p>

		<p>Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
6	<p>Khoản 1, Điều 4 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 4 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Điều 29 Luật doanh nghiệp quy định về Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã loại bỏ nội dung ngành nghề kinh doanh</p> <p>Việc đăng ký ngành, nghề hoạt động được quy định tại Điều 7 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/09/2015 về đăng ký doanh nghiệp</p>
7	<p>Khoản 2, Điều 4 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh</p>	<p>Khoản 2, Điều 4 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh</p>	<p>Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
8	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là 174.748.540.000 VND (Một trăm bảy mươi bốn tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng Việt Nam)</p> <p>Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 17.474.854 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>[...] {chưa quy định}</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là 244.795.850.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng Việt Nam)</p> <p>Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 24.479.585 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng cho một cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty cũng có thể thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 5 Điều 111 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>[...]</p> <p>9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	<p>Vốn điều lệ đã được thay đổi bằng Phụ lục của điều lệ, nay hợp nhất thông tin tại Điều này.</p> <p>Căn cứ Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>Bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo khoản 2 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp Công ty hoạt động trong ngành nghề có điều kiện.</p>

9	<p>Điểm b, Khoản 3, Điều 11</p> <p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điểm b, Khoản 3, Điều 11</p> <p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</p>	
10	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 11</p> <p>Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 11</p> <p>Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	
11	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 13</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 199 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 13</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	
12	<p>Điểm b, Khoản 4, Điều 13</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp</p>	<p>Điểm b, Khoản 4, Điều 13</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập</p>	

	Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp	
13	Điểm c, Khoản 4, Điều 13 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Điểm c, Khoản 4, Điều 13 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp	
14	Điểm l, Khoản 2, Điều 14 Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điểm l, Khoản 2, Điều 14 Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014
15	Điểm o, Khoản 2, Điều 14 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điểm o, Khoản 2, Điều 14 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13

16	<p>Khoản 3, Điều 17</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Khoản 3, Điều 17</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014 và Khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>
17	<p>Khoản 1, Điều 18</p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 1, Điều 18</p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Căn cứ Khoản 1, Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
18	<p>Khoản 2, Điều 18</p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 2, Điều 18</p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	
19	Khoản 4, Điều 19 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	Khoản 4, Điều 19 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014
20	Khoản 1, Điều 20 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	Khoản 1, Điều 20 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	Căn cứ Điều 144, Luật doanh nghiệp năm 2014.
21	Khoản 2, Điều 20 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch	Khoản 2, Điều 20 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch	Căn cứ Điều 144, Luật doanh nghiệp năm 2014.

	<p>mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	
22	<p>Khoản 2, Điều 21</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</p>	<p>Khoản 2, Điều 21</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014</p>
23	<p>Điểm a và Điểm c, Khoản 3, Điều 21</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;</p>	<p>Điểm a và Điểm c, Khoản 3, Điều 21</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh</p>	<p>Căn cứ điều 145 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông. Trong trường hợp Công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), địa chỉ của cổ đông là địa chỉ theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.	
24	Điểm f, Khoản 5, Điều 21 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.	Điểm f, Khoản 5, Điều 21 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, của người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
25	Điểm g, Khoản 5, Điều 21 Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Điểm g, Khoản 5, Điều 21 Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
26	Khoản 8, Điều 21 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định	Khoản 8, Điều 21 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định	Căn cứ Khoản 4, Điều 144, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

	được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.	
27	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Căn cứ Điều 147, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p> <p>Căn cứ Điều lệ mẫu thuộc Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>
28	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108</p>	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật</p>

	của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh)	của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh)	doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
29	Khoản 8, Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) . Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	Khoản 7, Điều 27: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp . Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày , kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Căn cứ khoản 8, Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
30	Khoản 1, Điều 33 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Khoản 1, Điều 33 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Căn cứ Điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
31	Khoản 2, Điều 48 Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc qua đại	Khoản 2, Điều 48 Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc qua đại	Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014, tuy nhiên công ty có thể cân nhắc việc giữ nguyên tỷ lệ cũ.

diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
---	---	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *h*
CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

ÔNG - U

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, ngàytháng năm 2016 của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Ngày .../.../2016, tại....., cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã thông qua vấn đề 1 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã thông qua vấn đề 2 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Đại hội đã thông qua vấn đề 3 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Đại hội đã thông qua vấn đề 4 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH
1	Vốn điều lệ	244.797.450.000	244.795.850.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	239.458.103.247	304.974.020.383	127,36%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần	7,02%	36,30%	-
3	Lợi nhuận sau thuế	123.382.365.041	174.979.873.956	141,82%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	19,51%	69,49%	-
4	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	51,53%	57,38%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	50,40%	71,48%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	30%	50%	-

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2015	1		174.979.873.956
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		71.730.647.679
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2015	3	= (1)+(2)	246.710.521.635
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2015			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VĐL*10%	24.479.585.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 40% (**)	6	= VĐL*40%	97.918.340.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	122.397.925.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	124.312.596.635

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

Đại hội đã thông qua vấn đề 5 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 theo Phương án đính kèm.

Đại hội đã thông qua vấn đề 6 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 7: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	KH Năm 2016
1	Vốn điều lệ	244.795.850.000	342.714.190.000
2	Doanh thu thuần	304.974.020.383	366.917.403.773
	Tăng trưởng Doanh thu thuần	36,30%	20,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	174.979.873.956	216.534.896.669
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	69,49%	23,75%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	57,38%	59,01%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	71,48%	63,18%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	50%	30%

Đại hội đã thông qua vấn đề 7 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 8: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lương của Tổng Giám đốc năm 2015 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương của Tổng Giám đốc thực hiện năm 2015

(ĐVT: đồng/tháng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	14.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	6.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	6.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	10.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	6.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	10.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	6.000.000
Tổng cộng			64.000.000
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2015
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	5.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	3.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	3.000.000
Tổng cộng			11.000.000

Tổng thù lao HĐQT và BKS			75.000.000
STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương 2015 (đồng/năm)
1	Puan Kwong Siing	Tổng Giám đốc	324.000.000
Tổng cộng			324.000.000

➤ **Thù lao năm 2016**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là không quá 1,4 tỷ đồng. Sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

Đại hội đã thông qua vấn đề 8 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 9: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Đại hội đã thông qua vấn đề 9 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Đại hội đã thông qua vấn đề 10 với số phiếu tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SKG.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **100** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **100** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: 200 cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: SKG.0000001

MẪU

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: **100** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **100** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: 200 cổ phần

(Quý đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lương của Tổng Giám đốc năm 2015 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2016	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 25 tháng 4 năm 2016

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ và tên)